

Bản án số: 127/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2021/QĐXXST-HS ngày 22/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H; sinh ngày 07 tháng 8 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 126 Đường HT (tên cũ: 126 Đường ND), Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Quý và bà Trần Thị Nhung; vợ con chưa có.

Tiền án: Ngày 12/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 21/4/2018 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 04/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 09/10/2020 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh năm: 1998; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 166/19A Đường LP, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 110 Đường ĐT, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 09/02/2021, H đến cửa hàng B's Mart số 02 Đường BD, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, mua 01 ly mì và nhờ nhân viên là chị Nguyễn Ngọc Hoàng K mở nước nóng để pha mì ăn. Trong lúc chờ chị K mở nước nóng pha mì, H đi đến quầy tính tiền thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng của chị K để trên quầy tính tiền không có người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động này đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, lợi dụng lúc chị K không chú ý, H lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị K nhét vào lưng quần phủ áo bên ngoài rồi tới lấy ly mì bỏ đi về nhà người quen tại 129/4 Đường HT, Phường M, Quận B để ngủ. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 10/02/2021, H bắt xe ôm đến ven đường Hùng Vương thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc điện thoại di động trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.600.000 đồng. Có được tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, chị K xem lại camera của cửa hàng thấy có ghi lại hình ảnh H trộm cắp tài sản của mình và chị K tới Công an Phường M, Quận B trình báo.

Ngày 14/4/2021, Công an Phường M, Quận B phát hiện Trần Văn H đang ở nhà số 129/4 Đường HT, Phường M, Quận B nên mời H về làm việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của H phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15/3/2021, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận định giá: giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng nêu trên là 5.192.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Ngọc Hoàng K yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.700.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại của chị đã bị H trộm cắp không thu hồi được.

Vật chứng trong vụ án: Một đĩa DVD nội dung ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản của H thực hiện do chị K giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 132/ CT-VKSQ8 ngày 08/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 09/02/2021, tại cửa hàng B's Mart số 02 Đường BD, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trần Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Ngọc Hoàng K là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng trị giá 5.192.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2019, bị cáo bị Tòa án Nhân dân Quận 6 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 09/10/2020 chấp hành xong. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng trong vụ án: 01 đĩa DVD nội dung ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản của H thực hiện do chị K giao nộp. Chị K không có yêu cầu nhận lại, đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù bị hại chị Nguyễn Ngọc Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 23/4/2021, chị K xác định yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 8.700.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị đã bị H trộm cắp không thu hồi được. Căn cứ kết luận định giá ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus do bị cáo H chiếm đoạt của chị K là tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 5.192.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại là 5.192.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Nguyễn Ngọc Hoàng K số tiền như bị hại Kim yêu cầu là 8.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với người phụ nữ đã mua chiếc điện thoại di động từ H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không đưa vào diện xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Hoàng K số tiền là 8.700.000 (tám triệu bảy trăm ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín và đánh số bút lục trên bì thư là 105.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc